TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **THÀNH PHỐ HUẾ** Số: **57**/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Lộc, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã H, huyện P, thành phố H) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; nguyên nhân do tính tình không hợp. Hiện nay, anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T đều có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T có 03 người con chung là: Cháu Hoàng Gia N, sinh ngày 26/3/2010; cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày

07/01/2015 và cháu Hoàng Bảo N2, sinh ngày 27/4/2016. Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thỏa thuận giao cháu Hoàng Gia N sinh ngày 26/3/2010 cho anh Hoàng Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Hoàng Bảo N1 sinh ngày 07/01/2015 và cháu Hoàng Bảo N2 sinh ngày 27/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Mạnh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng/2 con (tức mỗi cháu 500.000 đồng/1 tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T có 03 người con chung là: Cháu Hoàng Gia N, sinh ngày 26/3/2010; cháu Hoàng Bảo N1, sinh ngày 07/01/2015 và cháu Hoàng Bảo N2, sinh ngày 27/4/2016. Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thỏa thuận giao cháu Hoàng Gia N sinh ngày 26/3/2010 cho anh Hoàng Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Hoàng Bảo N1 sinh ngày 07/01/2015 và cháu Hoàng Bảo N2 sinh ngày 27/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Mạnh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng/2 con (tức mỗi cháu 500.000 đồng/1 tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Mỹ T đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh H và chị T mỗi người phải chịu lệ phí tương ứng là 150.000 đồng nhưng được

trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp mỗi người 150.000 đồng, theo biên lai thu số 0002028 và 0002029 cùng ngày 18/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Nay anh H và chị T đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Tư pháp hộ tịch UBND xã Hương Xuân;
(ĐKKH ngày 20/5/2009);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền